

THUẬT NGỮ, KHÁI NIỆM

BÍ TÍCH

Bắt nguồn từ chữ Sacramentum nghĩa là lời thề, sự ràng buộc long trọng. Do danh từ sacrare: để riêng như vật thánh, thánh hiến.

Cuốn: *Từ điển Công giáo* (Roma 1986) giải thích: *Bí tích*: dấu hiệu khả giác do Đức Giêsu Kitô thiết lập để thông ban cho linh hồn ân sủng vô hình và sự thánh hóa nội tâm. Hai yếu tố cơ bản của một Bí tích trong luật mới là do Đức Kitô, Đấng vừa là Chúa vừa là Người, lập ra khi còn sống trên trần gian, và nghi thức có thể nhận thấy được bằng giác quan, đem lại ơn siêu nhiên mà nó biểu thị. Theo nghĩa rộng, mọi dấu hiệu bên ngoài của một phúc lành Chúa ban cho tâm hồn đều là Bí tích. Hiểu như thế trong *Cựu ước* cũng có những bí tích như *Cắt bì* chẳng hạn. Nhưng như Công đồng Trentô⁽¹⁾ định nghĩa những nghi thức ngày xưa đó khác hẳn các bí tích của luật mới một cách cơ bản; Chúng không thực sự chứa đựng ân sủng mà chúng biểu thị; Và lại, ân sủng được ban qua các ngã đường do Đấng Cứu thế bỏ công thiết lập sau này, lúc ấy vẫn chưa trọn vẹn⁽²⁾.

Cuốn: *Giáo lí Giáo hội Công giáo*⁽³⁾ trước khi trình bày 7 Bí tích đã đưa ra cái nhìn tổng quát về ý nghĩa của Bí tích trong kế hoạch cứu độ của Thiên Chúa. Đó là:

Bí tích Chúa Kitô;

Bí tích của Hội Thánh;

Bí tích đức tin;

Bí tích ban ơn cứu độ và sự sống đời đời;

Bí tích trong đời sống Kitô hữu.

Sau đây chúng tôi lần lượt trình bày từng phần.

1. Bí tích Chúa Kitô

Theo cuốn: *Giáo lí Giáo hội Công giáo* gọi Bí tích là Bí tích của Chúa Kitô vì "tất cả các Bí tích của luật mới đều do Đức Giêsu Kitô thiết lập" (DS 1600 - 1601).

Tất cả mọi lời nói và hành động của Đức Giêsu trong cuộc sống trần thế đã mang giá trị Cứu độ. Những lời nói và hành động ấy thực hiện trước năng lực của Mâu nhiệm Vượt qua. Khi mọi sự được hoàn thành Chúa Kitô ban năng lực ấy cho Hội Thánh, qua các thừa tác viên. Chúa Kitô tiếp tục ban phát năng lực cứu độ cho con người khi họ nhận Bí tích.

1. Công đồng Trentô (1545 - 1563) là Công đồng thứ 19 của Giáo hội Công giáo, được họp dưới triều các Giáo hoàng: Phaolô III, Giulio III, Pio IV; có 252 Giám mục tham gia. Nội dung công việc: Lên án Tin Lành. Tuyên bố nhiều định tín. Ra lệnh canh tân Giáo hội.

2. *Từ điển Công giáo* (bản dịch), in rônêo, Roma 1986, tr. 71.

3. *Giáo lí Giáo hội Công giáo*. Biên soạn cho giáo dân Việt Nam, 1996, tr. 210 - 214.

2. Bí tích của Hội Thánh

Chúa Kitô không ấn định cách minh nhiên con số 7 Bí tích. Nhưng theo dòng thời gian, trong sự hướng dẫn của Thánh Thần, Giáo hội Công giáo xác định được 7 Bí tích. Đó là: Thanh tẩy (rửa tội), Thêm sức, Thánh Thể, Hoà giải, Xức dầu bệnh nhân, Hôn phối, Truyền chức Thánh.

Hội Thánh cử hành Bí tích qua các thừa tác viên. Khi nhận Bí tích Thanh tẩy, tín đồ được tham dự vào chức năng tư tế của Chúa Kitô. Nhờ Bí tích Truyền chức Thánh một số tín hữu được nhận chức vụ Tư tế thừa tác vốn do Chúa Kitô trao cho các tông đồ, các tông đồ trao lại cho người kế vị. Khi nhận ba Bí tích Thanh tẩy, Thêm sức và Truyền chức Thánh người tín hữu được ghi dấu ấn đặc biệt gọi là Tích ấn để tham gia vào chức tư tế của Chúa Kitô và đời sống Hội Thánh. Tích ấn là dấu không thể xoá nhoà, tín hữu chỉ nhận một lần mà thôi.

3. Bí tích Đức tin

Nghĩa là người nhận Bí tích phải có đức tin, đồng thời cử hành Bí tích là diễn tả và nuôi dưỡng đức tin.

4. Bí tích ban ơn Cứu độ và sự sống đời đời

Giáo hội Công giáo xác quyết: Với tín hữu, các Bí tích của Giao ước mới cần thiết để được cứu độ. Ân sủng Bí tích chính là Thánh Thần làm cho ta nên con cái Thiên Chúa, giúp ta được kết hợp với Đấng Cứu độ, và được thần hóa được tham dự vào sự sống của chính Thiên Chúa (x. 2 Pr. 1,4).

Cũng vì thế, khi nhận ân sủng Bí tích, ta đã được tham dự vào sự sống đời đời ngay từ bây giờ.

5. Bí tích trong đời sống Kitô hữu

Với Kitô hữu, 7 Bí tích nói trên trải dài suốt cuộc đời họ, thánh hoá những điểm quan trọng nhất: Sinh ra, lớn lên, trưởng thành, lia đời. Vì vậy Kitô hữu luôn có ý thức đón nhận và cử hành Bí tích với tất cả đức tin để gặp gỡ Chúa Kitô qua Hội Thánh.

Ngoài 7 Bí tích, nghi lễ Rôma còn có các Á Bí tích. Á Bí tích là vật hay việc làm được Giáo hội dùng theo kiểu các Bí tích để có một hiệu quả, chủ yếu là những hiệu quả thiêng liêng nhờ công trạng của tín hữu như làm phép mồ, phép xác, phép nhà thờ.

Tín đồ Công giáo Việt Nam đôi khi hay gọi Bí tích một cách giản đơn là *phép*. Thay vì gọi là Bí tích Rửa tội là Phép Rửa tội. Qua các văn bản gốc, được biết Giáo hội Công giáo Việt Nam còn gọi là Phép sacramentô hoặc Các phép sacramentô.

Trước Cách mạng Tháng 8 - 1945, ở Việt Nam do điều kiện thiếu linh mục, mỗi linh mục phải kiêm nhiệm một vài xứ, họ đạo. Hàng năm, theo lịch, linh mục về xứ, họ đạo kiêm nhiệm thực hiện một số Bí tích gọi là đi LÀM PHÚC. Thời gian linh mục về làm phúc gọi là TUẦN ĐẠI PHÚC (dù có khi chỉ tiến hành trong khoảng 3 ngày).

NGUYỄN HỒNG